

# ĐỀ HƯỚNG TỚI SỰ CHUẨN HOÁ TRONG CÔNG TÁC XỬ LÝ TÀI LIỆU VÀ BIÊN MỤC TRONG CÁC THƯ VIỆN Ở VIỆT NAM

ThS. Vũ Dương Thuý Ngà  
*Đại học Văn hoá Hà Nội*

*Phân tích và nêu ra một số vấn đề bản quyền làm trọng việc triển khai áp dụng các chuẩn nghiệp vụ trong biên mục và xử lý tài liệu ở Việt Nam.*

Trong những năm gần đây, vấn đề chuẩn hoá nói chung và chuẩn hoá trong công tác xử lý nghiệp vụ nói riêng đã được cộng đồng TT-TV Việt Nam chú ý và coi đó như là điều kiện tiên quyết để các thư viện ở Việt Nam có thể hội nhập và phát triển.

Một trong những sự kiện thu hút sự chú ý của giới thư viện Việt Nam năm 2006 là việc bản dịch *Khung phân loại Thập phân Dewey DDC và bảng chỉ mục quan hệ* rút gọn ấn bản lần thứ 14 đã được Thư viện Quốc gia công bố. Tính đến thời điểm hiện tại, với sự nỗ lực của các chuyên gia Việt Nam và sự hỗ trợ của một số tổ chức quốc tế, một vài chuẩn nghiệp vụ đã được hình thành như: Khung phân loại Thập phân Dewey, Khổ mẫu biên mục đọc máy MARC21 và Quy tắc biên mục Anh-Mỹ AACR2. Đây là những chuẩn nghiệp vụ quan trọng gắn liền với công tác biên mục và xử lý tài liệu. Nhiều cuộc hội thảo xoay quanh vấn đề chuẩn hoá đã được tổ chức và thu hút sự quan tâm của toàn ngành.

Trên bình diện quản lý Nhà nước, ngày 7 tháng 5 năm 2007, Bộ Văn hoá-Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) đã ban hành công văn số 1597/BVHTT “*Về việc áp dụng chuẩn nghiệp vụ trong các thư viện Việt Nam*”, khuyến cáo các thư viện triển khai áp dụng DDC, MARC21, AACR2 từ ngày 1 tháng 6 năm 2007 [1].

Đây là dấu hiệu đáng mừng, đồng thời cũng là tiền đề tạo ra các điều kiện cần để triển khai việc chuẩn hoá trong công tác biên mục và xử lý tài liệu.

Trong hơn nửa năm qua, các thư viện và cơ quan thông tin Việt Nam đã bắt đầu áp dụng các chuẩn nghiệp vụ mới và dành nhiều sự quan tâm, chú ý đến vấn đề này.

Trong hệ thống thư viện công cộng, nhiều tỉnh thành phố trên cả nước đã chuyển sang sử dụng khung phân loại DDC trong công tác phân loại tài liệu và áp dụng MARC21. Các chuẩn nghiệp vụ đã được triển khai đến các thư viện cấp quận, huyện. Trong các thư viện trường đại học và cao đẳng, các chuẩn nghiệp vụ cũng được quan tâm, nhưng việc triển khai mang nhiều sắc thái khác nhau. Vì các nguyên nhân và điều kiện khác nhau, tính chất chuyên ngành của vốn tài liệu trong các thư viện, thói quen sử dụng của người đọc và người dùng tin, điều kiện cụ thể về nhân lực thực hiện các khâu xử lý nghiệp vụ nên các thư viện vẫn còn có một số vấn đề đặt ra khi thực thi việc chuẩn hoá.

Thứ nhất: các chuẩn nghiệp vụ này mới tập trung vào một số khâu quan trọng trong xử lý tài liệu như: biên mục đọc máy, phân loại, mô tả tài liệu. Trên thực tế còn một số khâu khác cũng cần được quan tâm như: định từ khoá và định chủ đề. Những khâu xử lý nội dung quan trọng này hiện cũng

đang được nhiều thư viện và cơ quan thông tin triển khai áp dụng.

Hiện nay, Việt Nam chưa xây dựng được bảng đề mục chủ đề hay từ điển từ chuẩn để áp dụng rộng rãi. Một số bộ từ khoá hay từ điển từ khoá đã được biên soạn nhưng mới chỉ được sử dụng cục bộ trong một vài cơ quan và hệ thống thư viện. Các quy định về chính tả và cách trình bày vẫn chưa được thống nhất trong các tài liệu công cụ.

Thứ hai: vấn đề nhận thức, sự chuẩn bị về kiến thức và kỹ năng.

Vấn đề này đã được giải quyết phần nào. Hầu hết các chuyên gia cũng như các nhà chuyên môn đều nhận thức được vai trò và sự cần thiết của chuẩn hoá. Một số lớp tập huấn về DDC, AACR2, MARC21 đã được tổ chức nhằm giới thiệu, trang bị kiến thức và kỹ năng cho những người thực hiện các công việc liên quan. Các chuẩn nghiệp vụ này cũng bắt đầu được đưa vào nội dung giảng dạy trong một số trường dạy nghề thư viện-thông tin ở Việt Nam. Tuy nhiên, số người tham dự các lớp này chưa nhiều.

Thứ ba: vấn đề chuẩn bị và đưa ra một số chuẩn cụ thể kèm theo khi triển khai áp dụng các chuẩn nghiệp vụ.

Đó là: quy định về các chữ viết tắt trong biên mục, các quy định về chính tả hay những quy định cụ thể khi thực thi các quy định theo một số điều khoản trong biên mục mô tả tài liệu. Chẳng hạn như để triển khai mô tả theo AACR2, cần phải thống nhất những quy định về tiêu đề mô tả, trong đó có mô tả tên người Việt Nam. Liệu có nên áp dụng rập khuôn theo Quy tắc biên mục Anh Mỹ: giữa họ và tên có dấu phẩy ngăn cách? Họ kép cần được mô tả như thế nào?

Hay như khi phân loại theo DDC, nên áp dụng các nguyên tắc liên quan đến định ký hiệu đối với những tài liệu có hơn 1 chủ đề hay có thể cho phép định thêm ký hiệu trong những trường hợp cần thiết để tăng

thêm điểm truy cập thông tin cho người đọc và người dùng tin như các thư viện và cơ quan thông tin vẫn làm trước đây? Vấn đề lựa chọn ký hiệu và trợ ký hiệu theo hướng dẫn có thể tùy thuộc vào quan điểm người làm công tác phân loại, nhưng quan niệm như thế nào là đúng?

Hay khi lập ký hiệu xếp giá, thống nhất lấy ký hiệu phân loại ghép với ký hiệu tên sách hay tên tác giả hay là theo chuẩn quy định nào?...

Thứ tư: lộ trình và phương thức triển khai áp dụng.

Có nhất thiết phải áp dụng các chuẩn nghiệp vụ như đã nêu trên ở tất cả các thư viện và cơ quan thông tin cùng một lúc hay không? Đây là một vấn đề đòi hỏi hết sức thận trọng.

Khổ mẫu biên mục đọc máy MARC21 nên được áp dụng ở các thư viện đã tiến hành tin học hoá. Nhờ đó các thư viện và cơ quan thông tin có thể trao đổi các dữ liệu thư mục một cách dễ dàng.

Về quy tắc biên mục, phần lớn các thư viện ở Việt Nam hiện đang áp dụng Quy tắc mô tả thư mục theo tiêu chuẩn quốc tế ISBD, quy tắc biên mục này vẫn đang phát huy tốt, không có nhiều bất cập. Vì thế việc chuyển đổi quy tắc biên mục nên theo sự cân nhắc của từng thư viện cụ thể.

Áp dụng thống nhất DDC là vấn đề cần phải được quan tâm nhiều nhất. Như chúng ta đã biết, DDC là khung phân loại được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới hiện nay. Khung phân loại này đã được IFLA khuyến cáo là khung phân loại chuẩn để xây dựng các thư viện hiện đại. Vì thế, nếu cùng áp dụng khung phân loại này, các thư viện sẽ có điều kiện giao lưu trao đổi thông tin cao. Tuy nhiên, căn cứ vào công cụ hiện có, chúng ta mới chỉ có bản DDC rút gọn, vì thế việc triển khai đại trà cần phải được cân nhắc. Trong lời nói đầu của Ủy ban chính

sách biên tập Khung phân loại thập phân DDC đã chỉ rõ: ấn bản rút gọn 14 dùng cho các thư viện có tổng sưu tập từ 20 đầu tên sách trở xuống [2]. Trên thực tế hiện nay, có rất nhiều thư viện ở Việt Nam có vốn tài liệu vượt con số này.

Ngoài ra, nếu xem xét một cách tổng quát hệ thống ký hiệu trong DDC rút gọn còn tương đối đơn giản, đối với các thư viện chuyên ngành, đa ngành cần chi tiết hoá sâu, sẽ không tìm được ký hiệu thích ứng. Mặc dù hội đồng biên dịch đã nỗ lực bổ sung thêm một số chủ đề cho phù hợp với Việt Nam, nhưng kết quả cũng chỉ đạt được ở một chừng mực nhất định. Nhiều vấn đề liên quan đến Việt Nam và được Việt Nam quan tâm chưa có những ký hiệu thoả đáng trong khung phân loại.

Bên cạnh đó, còn có một vấn đề cần được xem xét là: chuẩn hoá không có nghĩa là áp dụng một chuẩn duy nhất. Thực tiễn công tác phân loại ở Hoa Kỳ cũng như nhiều nước trên thế giới cho thấy, người ta vẫn có thể sử dụng song hành nhiều khung phân loại khác nhau. Tại Thư viện Quốc Hội Hoa kỳ, người ta sử dụng song hành khung phân loại của Thư viện quốc hội và khung DDC, Thư viện Y học quốc gia Hoa kỳ sử dụng khung phân loại riêng,... Vì thế, chủ trương triển khai áp dụng đồng loạt DDC ở Việt Nam cần hết sức thận trọng, nhất là trong điều kiện chúng ta chưa dịch được DDC đầy đủ.

Để hướng tới sự chuẩn hoá nói chung và chuẩn hoá về mặt xử lý nghiệp vụ nói riêng chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- Ngành TT-TV Việt Nam cần tích cực xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các chuẩn nghiệp vụ và thống nhất trong việc triển khai áp dụng. Đây là một tiền đề quan trọng để các thư viện tiến tới chuẩn hoá và hội nhập;

- Trên cơ sở các chuẩn nghiệp vụ mới

hình thành ban Tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN/TC46 cần sớm ban hành các tiêu chuẩn Việt Nam để góp phần đẩy mạnh và hiện thực hoá việc chuẩn hoá trong các thư viện và cơ quan thông tin;

- Cần đặt ra lộ trình cụ thể cho việc triển khai áp dụng các chuẩn nghiệp vụ. Để đảm bảo sự thành công, nên thường xuyên có sự tổng kết, rút kinh nghiệm;

- Cần xây dựng các quy tắc cụ thể gắn với từng chuẩn nghiệp vụ để việc thực hiện được nhất quán trong phạm vi cả nước.

- Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức các lớp tập huấn, cũng như cập nhật các chương trình đào tạo có nội dung liên quan tới việc áp dụng các chuẩn nghiệp vụ này.

- Cần tiếp tục xây dựng thêm một số tiêu chuẩn nghiệp vụ trong công tác định chủ đề và định từ khoá tài liệu. Các thư viện và cơ quan thông tin lớn cần thống nhất trong việc sử dụng các quy định chung về chính tả và sớm bắt tay vào việc biên soạn một bảng đề mục chủ đề hoặc từ điển từ chuẩn có thể sử dụng rộng rãi.

- Thư viện Quốc gia Việt Nam nên sớm được giao trách nhiệm và thực hiện công tác biên mục tại nguồn (biên mục gắn với ấn phẩm) để tạo nên chuẩn thống nhất trong việc xử lý dữ liệu thư mục. Đây cũng là một giải pháp hữu hiệu đảm bảo cho vấn đề lưu trữ và tiết kiệm ngân sách.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Công văn số 1597/BVHTT Về việc áp dụng chuẩn nghiệp vụ trong các thư viện Việt Nam.- H.: ngày 7 tháng 5 năm 2007
2. Khung phân loại thập phân Dewey rút gọn ấn bản 14.- H.: Thư viện Quốc gia Việt Nam, 2006
3. Tăng cường công tác tiêu chuẩn hoá trong hoạt động thông tin - tư liệu.- H.: Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia, 2006.